

Bản án số: 62/2023/HS-ST
Ngày 25-9-2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Cường.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Đức Đông và ông Phạm Viết Trung.

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Văn Hiếu - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bình Giang, tỉnh Hải Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Giang tham gia phiên tòa:
Bà Phạm Thị Hương - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 9 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bình Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 61/2023/TLST-HS ngày 13 tháng 9 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 60/2023/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 9 năm 2023 đối với bị cáo:

Đỗ Văn V (tên gọi khác Đỗ Ngọc V), sinh năm 1990 tại xã T, huyện B, tỉnh Hải Dương; Nơi ĐKKHKT: thôn S, xã T, huyện B, tỉnh Hải Dương; Chỗ ở: thôn M, xã B, huyện B, tỉnh Hải Dương; nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; Con ông Đỗ Ngọc T (Đỗ Văn T1) và bà Nguyễn Thị K (Nguyễn Thị H, Nguyễn Thị K1); chưa có vợ, con;

Tiền án:

- Bản án số 136 ngày 24/12/2010, TAND huyện Gia Lâm, thành phố Hà Nội xử phạt 8 năm tù về tội Cướp tài sản. V1 chấp hành xong hình phạt tù ngày 07/12/2017.

- Bản án số 21 ngày 16/4/2019, TAND huyện Bình Giang xử phạt 7 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản (tài sản chiếm đoạt trị giá 840.000 đồng). V1 chấp hành xong hình phạt tù ngày 07/8/2019.

- Bản án số 203 ngày 29/11/2019, TAND thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương xử phạt 15 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản (tài sản chiếm đoạt trị giá 10.505.000 đồng).

- Bản án số 07 ngày 05/02/2020, TAND thị xã Mỹ Hào, tỉnh Hưng Yên xử phạt 18 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản (tài sản chiếm đoạt trị giá 10.000.000

đồng). Tổng hợp hình phạt 15 tháng tù của bản án số 203 ngày 29/11/2019 của TAND thành phố Hải Dương, buộc V1 phải chấp hành 33 tháng tù. V1 chấp hành xong hình phạt tù ngày 03/7/2022.

Tiền sự: Không.

Nhân thân:

- Ngày 15/10/2006, Công an huyện M (nay là thị xã M), tỉnh Hưng Yên xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức Cảnh cáo về hành vi trộm cắp tài sản.

- Bản án số 09 ngày 25/4/2008, TAND huyện Bình Giang, tỉnh Hải Dương xử phạt 27 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản (tài sản chiếm đoạt 69.096.000 đồng). Tại thời điểm phạm tội V1 16 tuổi 11 tháng 12 ngày. V1 chấp hành xong bản án ngày 21/01/2010.

Bị tạm giữ từ ngày 11/6/2023 đến ngày 14/6/2023 áp dụng biện pháp tạm giam. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh H.

Có mặt tại phiên tòa.

Người làm chứng:

- Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1999.

- Chị Nguyễn Thu H1, sinh năm 1998.

Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 23 giờ 20 phút ngày 09/6/2023, Đỗ Văn V đang điều khiển xe mô tô BKS 34F1 - 033.77 (mượn của chị Phạm Thị U - sinh năm 2001, ở thôn Đ, xã B, huyện A, tỉnh Hưng Yên) ở đường T, xã B, huyện B, tỉnh Hải Dương thì Nguyễn Thị H - sinh năm 1999, ở thôn T, xã G, huyện G, tỉnh Nam Định sử dụng điện thoại Iphone11 ProMax lắp sim số 0349.879.199 (mượn của anh Nguyễn Văn N - sinh năm 1996, ở thôn Đ, xã N, huyện T, tỉnh Bắc Ninh) gọi đến điện thoại OPPO F9 lắp sim số 0981.013.290 và số 0936.579.116 của V hỏi “Anh biết chỗ nào lấy ma túy đá không, lấy hộ em một triệu”, V đồng ý. H nói “Em không có tiền mặt, anh có số tài khoản không gửi em số tài khoản”. V nhấn tin số tài khoản 2309281008937 - Ngân hàng A mang tên Đỗ Văn V cho H. H sử dụng điện thoại đăng nhập ứng dụng Internet Banking số tài khoản 8802222222 - Ngân hàng T2 mang tên Nguyễn Văn N (H mượn điện thoại và tài khoản của anh N từ tháng 5/2023) chuyển 1.000.000 đồng đến tài khoản của V rồi nhấn tin báo cho V biết việc H đã chuyển tiền. Sau khi nhận được 1.000.000 đồng của H, V điều khiển xe mô tô đến đoạn đường gần khu vực trạm bơm C thuộc thị trấn K, huyện B gặp và mua của người đàn ông (không xác định được nhân thân, lai lịch) 2 túi ma túy với giá 900.000 đồng. Sau đó gọi điện hỏi H ở đâu để V giao ma túy, H bảo V

mang đến đoạn đường trước cửa nhà nghỉ T3 thuộc thôn M, xã T, huyện B cho H. Khoảng 00 giờ 20 phút ngày 10/6/2023, V điều khiển xe mô tô đến trước cửa nhà nghỉ T3 rồi gọi điện cho H, H cùng bạn là chị Nguyễn Thu H1 - sinh năm 1998, ở thôn L, xã D, thị xã M, tỉnh Hưng Yên đi từ trong nhà nghỉ ra gặp V, V đưa 2 túi ma túy đá cho H rồi đi về nhà. Sau khi mua được ma túy, H cất giấu trong người rồi đi về nhà mẹ đẻ ở phường P, thị xã M, tỉnh Hưng Yên ngủ. Khoảng 12 giờ trưa cùng ngày, H mang 2 túi ma túy cùng dụng cụ sử dụng ma túy (gồm 1 chai nhựa, 1 cóong thủy tinh, 1 bật lửa gas) rồi rủ H1 đi chơi. Khi đi đến đường T, thị trấn K, H bảo H1 ngồi đợi ở quán nước còn H đi vào Nghĩa trang thị trấn K bỏ 2 túi ma túy ra đổ vào cóong rồi sử dụng. Ngay lúc đó, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện phối hợp với Công an thị trấn K phát hiện, kiểm tra, thu giữ vật chứng gồm: 1 chai nhựa, 1 cóong thủy tinh, 1 bật lửa gas, 2 vỏ túi nilon cùng kích thước (1,7 x 1,7) cm bên trong bám dính chất tinh thể màu trắng. H khai nhận 2 vỏ túi nilon là túi đựng ma túy đá mua của V trước đó.

Ngày 10/6/2023, Đỗ Văn V đã đầu thú và thừa nhận hành vi của mình, đồng thời giao nộp điện thoại OPPO F9, lắp số 0981.013.290 và số 0936.579.116; xe mô tô BKS 34F1 - 033.77.

Kết luận giám định số 306/KL-KTHS ngày 13/6/2023 của Phòng K2 Công an tỉnh H kết luận: Chất tinh thể màu trắng bám dính trong 2 túi nilon và chất tinh thể màu trắng bám dính trong cóong thủy tinh thu giữ của Nguyễn Thị H gửi đến giám định đều là ma túy, loại Methamphetamine. Lượng mẫu bám dính rất nhỏ nên không xác định được khối lượng.

Methamphetamine - STT 247, Mục IIC, Danh mục II, Nghị định số 57/2022/NĐ-CP ngày 25/8/2022 của Chính phủ.

Tại bản Cáo trạng số 62/CT-VKS ngày 11 tháng 9 năm 2023, Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Giang đã truy tố bị cáo Đỗ Văn V về tội Mua bán trái phép chất ma túy, theo điểm q khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa Kiểm sát viên giữ nguyên quyết định truy tố của bản Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo Đỗ Văn V phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy;

Căn cứ vào điểm q khoản 1 và khoản 5 Điều 251; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 46, điểm a, b, c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm a, b, c khoản 2 Điều 106; khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án, lệ phí Tòa án.

Xử phạt bị cáo từ 7 năm 6 tháng đến 8 năm tù, tính từ ngày bị tạm giữ 11/6/2023.

Phạt tiền bổ sung bị cáo từ 5 triệu đến 10 triệu đồng.

Về xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp:

Tịch thu tiêu hủy 2 vỏ túi nilon màu trắng, 1 cóng thủy tinh cùng toàn bộ vỏ bao gói mẫu là mẫu vật hoàn lại sau giám định, 1 chai nhựa màu trắng, 2 ống hút, 1 bật lửa gas màu vàng.

Tịch thu phát mại nộp ngân sách nhà nước 01 điện thoại OPPO F9 lắp 2 sim số 0981.013.290 và 0936.579.116

Truy thu của bị cáo 1.000.000 đồng nộp ngân sách nhà nước.

Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận thực hiện các hành vi mua bán trái phép ma túy như nêu trên, nhất trí với Kết luận giám định về ma túy, quan điểm của Kiểm sát viên tại phiên tòa và xin được giảm nhẹ hình phạt.

Người làm chứng là Chị Nguyễn Thị H khai: Ngày 10/6/2023, chị H đã sử dụng điện thoại liên lạc với V để mua ma túy. V đồng ý. H chuyển tiền cho V qua tài khoản ngân hàng 1.000.000 đồng, còn V đã mang ma túy giao cho H nhận tại đoạn đường trước cửa nhà nghỉ T3 thuộc thôn M, xã T. Khi H mang ma túy đi sử dụng thì bị Cơ quan Công an kiểm tra, thu giữ ma túy và lập biên bản. Việc H chuyển tiền mua ma túy là sử dụng nhờ tài khoản của anh Nguyễn Văn N, việc này anh N không biết, không liên quan vì anh N đã cho H mượn tài khoản Ngân hàng của anh N để sử dụng do H chưa có thẻ Ngân hàng.

Chị Nguyễn Thu H1 khai: Ngày 10/6/2023, chị H1 đi cùng chị H, chứng kiến việc Đỗ Văn V có hành vi trực tiếp đưa 2 túi ma túy cho H (tuy nhiên, lúc đó chị H1 không biết đó là ma túy, chỉ nhìn thấy túi chứa tinh thể màu trắng), sau đó được chứng kiến việc cơ quan Công an kiểm tra đối với H khi H sử dụng ma túy.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện B, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện B, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai của bị cáo phù hợp với vật chứng thu giữ, Kết luận giám định, lời khai của người làm chứng; tài liệu hình ảnh camera an ninh của nhà nghỉ T3 có hình ảnh của V, H và đã được bị cáo thừa nhận; tài liệu trích xuất giao dịch qua tài khoản ngân hàng giữa V và H và tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, nên đủ cơ sở kết luận:

Khoảng 00 giờ 20 phút ngày 10/6/2023, tại thôn M, xã T, huyện B, tỉnh Hải Dương, Đỗ Văn V có hành vi bán trái phép cho Nguyễn Thị H 2 túi ma túy loại

Methamphetamine với giá 1.000.000 đồng. Số tiền này bị cáo sử dụng tiêu sài cá nhân, nguồn sống chính của bị cáo từ công việc khác của bị cáo.

Hành vi của bị cáo nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm chế độ quản lý của Nhà nước về chất ma túy. Bị cáo có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hậu quả nguy hiểm cho xã hội của hành vi mua bán trái phép ma túy nhưng vẫn thực hiện là có lỗi cố ý. Do vậy, hành vi của bị cáo đã phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy, quy định tại Điều 251 Bộ luật Hình sự. Tại các Bản án số 203 ngày 29/11/2019 của TAND thành phố Hải Dương, Bản án số 07 ngày 05/02/2020 của TAND thị xã Mỹ Hào đều đã xác định bị cáo phạm tội thuộc trường hợp tái phạm, nên lần phạm tội này của bị cáo là tái phạm nguy hiểm (theo điểm b khoản 2 Điều 53 Bộ luật hình sự). Do đó, hành vi phạm tội của bị cáo đã vi phạm điểm q khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự. Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Giang truy tố bị cáo là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3]. Bị cáo có nhân thân xấu phạm tội nhiều lần.

[4]. Bị cáo thành khẩn khai báo, đầu thú nên hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự và không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[5]. Xét tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, nhân thân, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo, Hội đồng xét xử thấy cần áp dụng hình phạt tù đối với bị cáo ở mức tương xứng, buộc chấp hành hình phạt ở cơ sở giam giữ mới đủ tác dụng giáo dục bị cáo và răn đe, phòng ngừa tội phạm.

Về phạt bổ sung: Xét hành vi của bị cáo phạm tội rất nghiêm trọng, bị cáo không thuộc hộ nghèo, cận nghèo nên cần phạt tiền bổ sung.

[6]. Về vật chứng và biện pháp tư pháp:

Xe mô tô BKS 34F1 - 033.77, của chị Phạm Thị U cho Vũ mượn nhưng không biết V sử dụng vào phạm tội, ngày 25/8/2023 Cơ quan Cảnh sát điều tra đã trả lại xe cho chủ sở hữu hợp pháp là chị Phạm Thị U là phù hợp với quy định của pháp luật.

2 vỏ túi nilon màu trắng, 1 coóng thủy tinh cùng toàn bộ vỏ bao gói mẫu là mẫu vật hoàn lại sau giám định; 1 chai nhựa màu trắng, 2 ống hút, 1 bật lửa gas màu vàng, là vật chứng trong vụ án, không còn giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy.

Tịch thu phát mại nộp ngân sách nhà nước 01 điện thoại OPPO F9 lắp 2 sim số 0981.013.290 và 0936.579.116 của V là phương tiện thực hiện tội phạm

Truy thu của bị cáo 1.000.000 đồng bị cáo thu được do phạm tội để nộp ngân sách nhà nước.

[7]. Về biện pháp phong tỏa tài khoản: Quá trình điều tra, cơ quan điều tra đã ra quyết định phong tỏa tài khoản của Đỗ Văn V. Do V đã phạm tội, bị truy thu tiền, xử phạt bổ sung là phạt tiền, nên cần tiếp tục phong tỏa tài khoản của V

để đảm bảo thi hành án. Việc hủy bỏ phong tỏa tài khoản của V được thực hiện theo quy định của pháp luật Thi hành án dân sự.

[8]. Về nguồn gốc số ma túy, V khai mua của người đàn ông không xác định được nhân thân lai lịch; chị Nguyễn Thu H1 đi cùng với H nhưng không biết H mua ma túy, anh Nguyễn Văn N cho H mượn điện thoại và tài khoản ngân hàng nhưng không biết H sử dụng để mua ma túy; chị Phạm Thị U cho V mượn xe mô tô nhưng không biết V sử dụng vào việc phạm tội nên không có căn cứ xử lý.

Đối với Nguyễn Thị H có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, ngày 29/8/2023, Công an huyện B đã quyết định xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức phạt tiền là phù hợp.

[8] Về án phí: bị cáo bị kết án, phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm q khoản 2 và khoản 5 Điều 251; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 38; khoản 2, 3 Điều 35; điểm a, b, c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm a, b, c khoản 2 Điều 106; khoản 2 Điều 136; Điều 331; Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án, lệ phí Tòa án.

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Đỗ Văn V phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy.

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Đỗ Văn V 7 (bảy) năm 6 (sáu) tháng tù, tính từ ngày bị tạm giữ (11/6/2023).

Phạt bổ sung bị cáo 5.000.000 (năm triệu) đồng nộp ngân sách nhà nước.

3. Về xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp:

Tịch thu phát mại nộp ngân sách nhà nước 01 điện thoại OPPO F9 lắp 2 sim số 0981.013.290 và 0936.579.116 của V là phương tiện thực hiện tội phạm.

Tịch thu tiêu hủy 2 vỏ túi nilon màu trắng, 1 coóng thủy tinh cùng toàn bộ vỏ bao gói (hoàn lại sau giám định); 1 chai nhựa màu trắng, 2 ống hút, 1 bật lửa gas màu vàng,

Vật chứng đang quản lý tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bình Giang, tỉnh Hải Dương theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 15/9/2023 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện B và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bình Giang.

Truy thu của bị cáo 1.000.000 (một triệu) đồng để nộp ngân sách nhà nước.

4. Về phong tỏa tài khoản: Tiếp tục phong tỏa tài khoản số 2309281008937 tại Ngân hàng N1 – Chi nhánh huyện B, tỉnh Hải Dương của Đỗ Văn V, với số

tiền có trong tài khoản là 232.456 đồng (theo Biên bản phong tỏa tài khoản ngày 29/6/2023 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện B và Ngân hàng N1 – Chi nhánh huyện B). Việc hủy bỏ phong tỏa tài khoản được thực hiện theo quy định của pháp luật Thi hành án dân sự.

5. Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Hải Dương;
- VKSND huyện Bình Giang
- Cơ quan CSĐT CA huyện Bình Giang;
- Chi cục THADS huyện Bình Giang;
- Cơ quan THAHS CA tỉnh Hải Dương;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Hải Dương;
- Sở tư pháp tỉnh Hải Dương;
- Bộ phận HSNV CA huyện Bình Giang;
- Bị cáo;
- Lưu HSVA;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà

Nguyễn Văn Cường